

Bản án số: 55/2019/HS-ST
Ngày 05/9/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Chính

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Huy Hùng – Phó bí thư Thành đoàn Hà Tĩnh

Ông Nguyễn Đức Công – Phó phòng Tài nguyên môi trường TP Hà Tĩnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Bá Bằng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 57/2019/TLST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2019/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Ngô Đức B; Sinh ngày: 20/3/1998 tại huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Trú tại: thôn Đ, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: lớp 12/12; Con ông Ngô Đức T và bà Phạm Thị Q; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự, tiền án: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/6/2019 đến nay, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Trịnh Diệu O – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm TGPL Nhà nước tỉnh Hà Tĩnh, có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Lê Trọng A, sinh năm 2004; Địa chỉ: xóm N, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt.

- Người đại diện hợp pháp của anh Lê Trọng A: Ông Lê Trọng K (bố đẻ), vắng mặt.

2. Anh Phạm Huy T, sinh năm 2002; Địa chỉ: xóm ...1, xã P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt.

- Người đại diện hợp pháp của anh Phạm Huy T: Bà Nguyễn Thị T (mẹ đẻ), vắng mặt.

3. Anh Lê Huỳnh Đ, sinh năm 2002; Địa chỉ: xóm ...4, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt.

- Người đại diện hợp pháp của anh Lê Huỳnh Đ: Bà Đinh Thị T (mẹ đẻ), vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Đức B thuê trọ với anh Lê Huỳnh Đ, anh Phạm Huy T và anh Lê Trọng A tại phòng trọ số ...10, số nhà ...7, ngõ ...1, đường H, thành phố H. Sáng 21/5/2019, Ngô Đức B muốn đón xe ra Bắc Ninh để tìm việc làm nhưng không có tiền nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của những người ở cùng phòng trọ. Khoảng 23 giờ cùng ngày những người ở cùng phòng đi làm về và nằm chơi điện thoại, đến khoảng 00 giờ 45 phút ngày 22/5/2019 mọi người đi ngủ. Trước khi ngủ anh A cho B mượn điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 6A màu vàng cát và dặn chơi xong cắm sạc điện thoại để gần người cho A. B sử dụng điện thoại của A đến khoảng 02 giờ 00 phút ngày 22/5/2019 thì cắm sạc điện thoại cho A. Đến khoảng 05 giờ 40 ngày 22/5/2019 quan sát thấy mọi người đã ngủ say B lấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3S màu tím đen đang sạc pin của anh Lê Huỳnh Đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C1 và 01 đồng hồ nhãn hiệu Samda để trong ba lô quần áo của anh Phạm Huy T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 6A màu vàng cát của anh Lê Trọng A. B bỏ toàn bộ tài sản vào ba lô quần áo của mình đón xe buýt ra thị xã H, đến khoảng 12 giờ 00 phút ngày 22/5/2019 đón xe khách từ thị xã H ra thị xã T, tỉnh Bắc Ninh. Đến 19 giờ 00 phút ngày 22/5/2019 khi đến Bắc Ninh B bán điện thoại Realme C1 tại cửa hàng không rõ địa chỉ cho một người phụ nữ 1.200.000 đồng. Ngày 24/5/2019 Công an phường H, thành phố H triệu tập Ngô Đức B đến làm việc. B khai nhận toàn bộ hành vi của mình và giao nộp 02 điện thoại và 01 đồng hồ.

Theo kết luận định giá tài sản số 45/KLĐG ngày 31/5/2019, Hội đồng định giá tài sản: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3S trị giá 2.700.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 6A trị giá 800.000 đồng; 01 đồng hồ điện tử nhãn hiệu Samda trị giá 250.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C1 trị giá 2.300.000 đồng. Tổng giá trị tài sản 6.050.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 55/CT-VKSTPHT ngày 19/8/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh đã truy tố Ngô Đức B về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo tù 06 - 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 - 18 tháng.

Bị cáo không tranh luận.

Người bào chữa tranh luận: Đồng tình với cáo trạng và và luận tội của Viện kiểm sát, đề nghị xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ ăn năn hối cải quy định tại điểm b Điều 51 Bộ luật hình sự, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, bà ngoại có công với cách mạng quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử bị cáo mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Tĩnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác xuất trình tài liệu chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo là thống nhất và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận ngày 22/5/2019, Ngô Đức B bí mật, lén lút chiếm đoạt: 03 điện thoại di động và 01 đồng hồ điện tử tổng trị giá 6.050.000 đồng. Bị cáo có đầy đủ năng lực và tuổi trách nhiệm hình sự. Do đó, Ngô Đức B đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: “Tự nguyện bồi thường thiệt hại”, “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “Thành khẩn khai báo” quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ và hậu quả hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội cần xử phạt bị cáo mức án phù hợp. Bị cáo có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu, hoàn cảnh gia đình khó khăn, chính quyền địa phương xác nhận bố và em bị bệnh nặng, gia đình thuộc hộ nghèo, hậu quả không lớn nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị phạt bổ sung phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo nghề nghiệp không ổn định, gia đình thuộc hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Xét luận tội và đề nghị của kiểm sát viên là đúng người, đúng tội, về mức án là thỏa đáng.

[7] Xét ý kiến tranh luận của người bào chữa: Đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ ăn năn hối cải nhưng xét thấy khi bị hại có yêu cầu bồi thường

thì bị cáo mới bồi thường chưa có gì chứng tỏ bị cáo ăn năn hối cải, gia đình thuộc hộ nghèo và ông bà ngoại có công không thuộc các trường hợp được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Nghị quyết số 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04/8/2000 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Trong vụ án này có theo lời khai của Ngô Đức B sau khi ra thị xã T, tỉnh Bắc Ninh, B đã bán điện thoại di động nhãn hiệu Realme C1 tại cửa hàng điện thoại không rõ địa chỉ cho một người phụ nữ không quen biết nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở để xác minh, làm rõ.

[9] Về dân sự: Anh Lê Huỳnh Đ và anh Lê Trọng A đã nhận lại tài sản, Ngô Đức B đã bồi thường 2.300.000 đồng cho anh Phạm Huy T, Bị hại không ai có yêu cầu gì thêm, miễn xét.

[10] Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho bị hại là phù hợp.

[11] Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: **Ngô Đức B** phạm tội "**Trộm cắp tài sản**"

Xử phạt: **Ngô Đức B 07 (Bảy) tháng tù**, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao Ngô Đức B cho UBND xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho Ngô Đức B.

Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND TPHT ;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an TPHT;
- T.H.A.P.T;
- T.H.A.D.S TPHT;
- Bị cáo, bị hại, ĐDHPCBH;
- Sở TP Hà Tĩnh;
- Lưu: HS - VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Trần Đức Chính